

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Bình

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 6, ấp C, xã H, huyện G, tỉnh T;

Tạm trú: Số X Quốc lộ A, phường TT, quận Bh, Thành phố M.

- Bị đơn: Anh Tạ Thanh B, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 6, ấp C, xã H, huyện G, tỉnh T.

Chị Q và anh B đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-5-2019, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Thanh B chung sống với nhau từ năm 2002, hôn nhân tự nguyện. Anh chị không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh T năm 2012.

Từ khi bắt đầu chung sống, chị và anh Bình sống chung với mẹ ruột anh B

một thời gian sau đó anh chị ra riêng. Năm 2016, chị và anh B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên thường xuyên chửi mắng và đánh chị vô cớ nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 3-2017, chị bỏ đi nơi khác sinh sống nên anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh B không có gặp nhau nên anh chị cũng không bàn bạc về vấn đề hôn nhân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị với anh B không còn, nên chị xin ly hôn với anh B.

Về nuôi con: Anh chị có 01 người con chung tên Tạ Thị Tường V, sinh ngày 19-8-2003. Hiện cháu V đang sống cùng với anh B. Chị đồng ý giao cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị chung sống có 01 phần đất và căn nhà tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện G, tỉnh T. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Còn những người tham gia tố tụng, chị Q đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh B; về con chung: Giao anh B tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu Tạ Thị Tường V, sinh ngày 19-8-2003, chị Q không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: Chị Q khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Tạ Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Tạ Thanh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Q nguyên nhân là do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên anh chị thường xuyên cãi nhau, anh B còn thường xuyên chửi mắng và đánh chị Q vô cớ. Tháng 3-2017, chị Q bỏ đi nơi

khác sinh sống nên anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị Q và anh B không có gặp nhau nên anh chị cũng không bàn bạc về vấn đề hôn nhân, không ai quan tâm đến ai. Còn anh B, mặc dù đã được Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ, tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh B vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q và cũng không thể hiện thiện chí để đoàn tụ.

[3] Qua xác minh bà Phạm Thị Tt là mẹ ruột của anh B thể hiện: Chị Q đã bỏ nhà đi khoảng 02 năm nay và không quay về nhà. Hiện nay anh B cũng đã có tình cảm với người phụ nữ khác. Từ các chứng cứ trên cho thấy, mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không còn đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con*: Anh chị có 01 người con chung là cháu Tạ Thị Tường V, sinh ngày 19-8-2003, hiện cháu V đang sống cùng với anh B. Xét thấy, từ ngày chị Q và anh B sống ly thân, cháu V sống chung với anh B và được anh B cùng mẹ ruột anh B nuôi dưỡng, giáo dục. Hơn nữa, cháu V cũng có nguyện vọng được sống cùng với anh B và chị Q cũng đồng ý giao cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu V nên Hội đồng xét xử cần giao cho anh B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Q khai anh chị chung sống có 01 phần đất và căn nhà tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện G, tỉnh T. Tuy nhiên, chị Q và anh B đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị Q khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Chị Q phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Q đối với anh Tạ Thanh B. Chị Nguyễn Thị Thanh Q được ly hôn với anh Tạ Thanh B.

2. Về nuôi con: Giao cho anh B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Tạ Thị Tường V, sinh ngày 19-8-2003. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q có quyền và nghĩa vụ trông nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp theo biên lai thu số **0009114 ngày 03-5-2019** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ KIM CƯƠNG